

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-PT  
Ngày 27/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Sơn  
Bà Nguyễn Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23/6 và 27/6/2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 14/3/2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều D và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 420/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**- Các bị cáo có kháng cáo.**

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 01/3/1983, tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Khối, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: khối 2, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1952. Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1953. Chồng: Nguyễn Thái G, sinh năm 1974 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009. Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/6/2021. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

**2. Họ và tên: Trần Thị Thanh T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh

ngày: 22/12/1989, tại Nghi Lộc, Nghệ An. Nơi ĐKHKTT:., thành phố Vinh, Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Phòng 1712 tòa B, chung cư phường Vinh Tân, Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Xuân Dương, sinh năm 1956. Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1958. Chồng: Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1992. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 3 năm tù, được hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội Cướp tài sản. Nhân thân: Năm 2017, Đánh bạc, Công an thành phố Vinh xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại. Có mặt.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án như sau: Khoảng từ tháng 02/2021, Nguyễn Thị Kiều D nhận bảng lô, đề từ Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trương Thị T, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Phương và Võ Thị Trâm. D và các đại lý của mình sử dụng sim số điện thoại đã được thỏa Tận với nhau để nhắn tin chuyển bảng đề cho nhau. D Tê Lê Thị Na mỗi tháng 2.500.000 đồng để giúp D đi thanh toán tiền thắng, Ta với Phương, T và Trâm. Hàng ngày, D tổng hợp tiền thắng, Ta với Phương, T và Trâm rồi gửi qua tin nhắn để Na trực tiếp đi thanh toán. Hàng ngày, sau khi nhận đánh lô, đề từ các con bạc, các đại lý tổng hợp các số lô, đề, xiên, ba càng rồi nhắn tin từ số điện thoại đã quy ước đến số 0949611705 của D. Sau khi nhận được mỗi tin nhắn từ mỗi đại lý, D nhắn tin trả lời xác nhận theo cú pháp dạng “X”, nghĩa là D xác nhận số thứ tự “X” tin nhắn mà mỗi đại lý nhắn cho D nhằm xác nhận với các đại lý là đã nhận được bao nhiêu tin nhắn chuyển bảng đề của đại lý đó. Sau đó, D tổng hợp tin nhắn của các đại lý rồi chuyển tiếp cho một người tên Hải, ở TP. Hà Nội. Căn cứ vào kết quả quay thưởng xổ số miền Bắc ngày đánh, D tính số tiền thắng, Ta của các bảng đề mà đại lý nhắn tin đến.

Hình thức đánh số lô, đề như sau: Đánh đề là cách chọn các con số, mỗi con số gồm hai chữ số rồi đặt cược mỗi số một số tiền nhất định. Đánh lô là cách chọn các con số, mỗi con số gồm hai chữ số rồi đặt cược mỗi số một số điểm nhất định, quy ước 01 điểm lô tương đương với 23.000 đồng. Đánh lô xiên 2,3 là cách chọn tổ hợp 2,3 số lô và đặt cược mỗi lô xiên một số tiền nhất định. Đánh ba càng là cách chọn các con số, mỗi con số có 3 chữ số rồi đặt cược mỗi số một số tiền nhất định. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc ngày đánh, nếu số đề đặt cược trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề, người chơi được trả gấp 70 lần số

tiền đặt cược. Nếu số lô đặt cược trùng với hai chữ số cuối của 27 giải thì trúng lô, người chơi được trả số tiền bằng với điểm lô đánh x 80.000 đồng. Nếu số lô xiên 2,3 trùng tổ hợp 2,3 số lô trúng là trúng lô xiên 2, 3, người chơi được trả gấp 10,40 lần số tiền đặt cược. Nếu số ba càng trùng với 3 chữ số cuối của giải đặc biệt thì trúng ba càng, người chơi được trả số tiền gấp 400 lần số tiền đặt cược. Nếu số đề, lô, xiên 2,3 và ba càng không trúng thì người chơi sẽ mất số tiền đặt cược. Sau khi tính tiền thắng, Ta, D nhắn tin số tiền thắng, Ta để Na đi trực tiếp đi thanh toán với các đại lý đã được giao.

Trong ngày 21/5/2021, Nguyễn Thị Kiều D đánh bạc với các bị cáo, như sau:

Nguyễn Thị Quỳnh Trang sau khi nhận tin nhắn của những người đánh bạc, Trang đã tổng hợp tin nhắn rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số imei 354393067682766, màu vàng, có số Tê bao “0348502797”, nhắn 13 tin chuyển bảng lô, đề cho D với tổng số tiền đánh là 50.466.000 đồng; Trong đó: đánh 1885 điểm lô (1 điểm bằng 21.800 đồng) tương đương với 41.093.000 đồng, đánh đề là 7.735.000 đồng, đánh ba càng là 100.000 đồng, đánh xiên là 1.538.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, bảng số lô, đề, xiên của Trang trúng lô 490 điểm tương đương 39.200.000 đồng, đề 700.000 đồng, xiên 1.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề, xiên là 40.900.000 đồng. Tang số đánh bạc ngày 21/5/2021 của Trang và D là 91.366.000 đồng.

Trương Thị T sử dụng điện thoại Samsung galaxy A10 có số Tê bao 0349087509 nhắn 03 tin chuyển đánh số lô, đề, xiên cho D với tổng số tiền đánh là 24.266.000 đồng. Trong đó: đánh 750 điểm lô (1 điểm lô 23.000đ) tương đương với 17.250.000 đồng, đánh đề 3.816.000 đồng, đánh ba càng 1.190.000 đồng; đánh xiên, 2.010.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, T trúng lô 265 điểm tương đương 21.200.000 đồng, đề 840.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề của T là 22.040.000 đồng. Tang số đánh bạc ngày 21/5/2021 của T và D là 46.306.000 đồng.

Trần Thị Thanh T sử dụng số điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám có Tê bao “0326351243” nhắn 01 tin chuyển đánh số lô, đề, xiên cho D với tổng số tiền đánh là 340.390.000 đồng; Trong đó: đánh 14.630 điểm lô (một điểm lô 23.000 đồng) tương đương với 336.490.000 đồng, đánh đề 420.000 đồng, đánh lô xiên 3.480.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, T trúng 155 điểm lô tương đương 12.400.000 đồng. Tang số đánh bạc ngày 21/5/2021 của T và D là 352.790.000 đồng.

Nguyễn Thị Phương sử dụng điện thoại Nokia 105 có số Tê bao “0948035245” nhấn 01 tin chuyển đánh số lô, đề cho D với tổng số tiền đánh là 10.142.000 đồng; Trong đó đánh 275 điểm lô tương đương với 6.325.000 đồng, đánh đề 3.800.000 đồng, đánh lô xiên 17.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, Phương trúng lô 5 điểm tương đương 400.000 đồng, trúng đề 1.260.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề của Phương là 1.660.000 đồng. Tang số đánh bạc ngày 21/5/2021 của Phương và D là 11.802.000 đồng.

Võ Thị Trâm sử dụng điện thoại Nokia TA-1021, vào tài khoản Telegram “Vo Trâm”, đăng ký số điện thoại 0393964896, nhấn tin chuyển đánh số lô, đề, xiên cho D qua tài khoản Telegram “D”. Tổng số tiền đánh là 5.266.000 đồng. Trong đó, đánh 147 điểm lô tương đương 3.381.000 đồng, đánh đề 1.885.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, Trâm trúng thưởng 41 điểm lô tương đương 3.280.000 đồng, trúng 2.100.000 đồng số đề. Tổng số tiền trúng thưởng của Trâm là 5.380.000 đồng. Tang số đánh bạc ngày 21/5/2021 của Trâm và D là 10.646.000 đồng.

Trong vụ án này, trong ngày 21/5/2021 Nguyễn Thị Quỳnh Trang đã đánh bạc bằng hình thức lô, đề với Lê Quang Định với số tiền 13.760.000 đồng; đánh bạc với Lữ Văn Chung với số tiền 9.875.000 đồng. Khi bị bắt, tiền thắng Ta giữa các bị cáo chưa thanh toán với nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 420/2021/HS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Lê Thị Na, Trương Thị T, Nguyễn Thị Phương, Lữ Văn Chung, Lê Quang Định và Võ Thị Trâm phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Kiều D 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/6/2021; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, khoản 5 điều 65, điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thị Thanh T 36 tháng tù. Tổng hợp 36 tháng tù tại bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2016 đến ngày 04/4/2016 tại bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, Xử phạt Trương Thị T 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến ngày 30/5/2021.

Xử phạt Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Lê Thị Na mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt Nguyễn Thị Phương, Võ Thị Trâm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt Lữ Văn Chung, Lê Quang Định mỗi bị cáo 25.000.000 đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách án treo, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Trần Thị Thanh T, Trương Thị T kháng cáo như sau:

Ngày 10/12/2021, bị cáo Nguyễn Thị Kiều D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, với lý do nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ, có bố là thương binh hạng 2/4, có công với cách mạng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc hiện tại bị cáo đang mang thai; bị cáo được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tặng Bằng khen vì thành tích trong hoạt động “Tết quân – dân” năm 2021. Bị cáo Trần Thị Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện tại gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang mang thai và đang nuôi con nhỏ. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc bố mẹ bị cáo là người có công với nước, được khen thưởng và được tặng huy chương; tài liệu về việc đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Trương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi ba con nhỏ; ông, bà nội bị cáo có bằng khen về thành tích trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngày 13/6/2022, bị cáo Trương Thị T có văn bản rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án đã có Quyết định số 78/2022/HSPT-QĐ ngày 14/6/2022 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của Trương Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kiều D và Trần Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội D kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt 03 năm tù đối với mỗi bị cáo (đồng thời tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thanh T) là tương

xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Kiều D có thêm các T tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm n, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù; không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đối với bị cáo Trần Thị Thanh T, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc kháng cáo của bị cáo là đúng quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Ngày 21/5/2021, Nguyễn Thị Kiều D, Trần Thị Thanh T đã thực hiện đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, thắng Ta được tính bằng tiền. Tổng số tiền Nguyễn Thị Kiều D đánh bạc với Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trần Thị Thanh T, Trương Thị T, Nguyễn Thị Phương, Võ Thị Trâm là 512.910.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị Thanh T đánh bạc với Nguyễn Thị Kiều D là 352.790.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Trần Thị Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Xét tính chất vụ án có bị cáo Tộc trường hợp nghiêm trọng, có bị cáo Tộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Trong đó Nguyễn Thị Kiều D có vai trò chính trong vụ án, Trần Thị Thanh T đánh bạc với tang số đánh lớn. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, phân hóa vai trò của các bị cáo, xử phạt Nguyễn Thị Kiều D 03 năm tù, Trần Thị Thanh T 03 năm tù (trong vụ án này), mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, mặc dù bị cáo đánh bạc với số tiền tương đối lớn, giữ vai trò chính trong vụ án, tuy nhiên, khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đang mang thai; bị cáo cung cấp thêm tài liệu về việc Bộ Tư lệnh Quân khu 9 tặng Bằng khen là những T tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm n, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Điệp là thương binh hạng A (2/4) tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa áp dụng T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm. Đối với nội D kháng cáo xin hưởng án treo, không có căn cứ để chấp nhận cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị Thanh T, khi xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc bố mẹ là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương; đồng thời, căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tuy nhiên khi xét xử sơ thẩm chưa áp dụng để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 02 T tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 T tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51. Đồng thời xem xét bị cáo hiện đang nuôi hai con nhỏ, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều D (về nội D xin giảm hình phạt); chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Thanh T, sửa bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho các bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kiều D về việc xin hưởng án treo.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều D 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021 đến ngày 21/6/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, Điều 54, khoản 5 điều 65, điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp 36 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2018/HS-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 63 (sáu mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2016 đến ngày 04/4/2016 tại bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều D, Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND thành phố Vinh;
- Cơ quan điều tra Công an Tp Vinh;
- Cơ quan T.H.A hình sự Tp Vinh;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền      Trần Quốc Sơn**

**Trần Quốc Cường**